

Số: .../202.../QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 202...

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Kế hoạch
ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
và Luật bổ sung, sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban Ban hành bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về việc Ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
.../TTr-STNMT ngày ... tháng ... năm 2021 về việc đề nghị ban hành quy định
về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Ban hành quy định về thẩm
quyền thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở trên địa
bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm
202... và bãi bỏ Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2015 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quyết định về trình tự, thủ tục
và thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Ban Chỉ
đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh, Giám đốc các Sở,
ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành
phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch;
- Lưu: VT, KTN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày tháng năm 202...

QUY ĐỊNH

**Về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Kế hoạch
ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
(kèm theo Quyết định số/202.../QĐ-UBND ngày tháng năm 202... của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thẩm quyền phê duyệt và yêu cầu về cấu trúc và nội dung của Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
2. Đối tượng áp dụng
 - a) Các cảng, bến thủy nội địa, cơ sở, dự án (sau đây gọi tắt là cơ sở) trên địa bàn tỉnh có đăng ký tại Đồng Nai về hoạt động kinh doanh, sản xuất, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên sông, hồ và trên đất liền (trừ đối tượng quy định tại điểm d và e Điều này).
 - b) Các cơ sở kinh doanh xăng, dầu trên địa bàn tỉnh.
 - c) Đối với các cơ sở đã xây dựng kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (trong đó có một số chủng loại dầu theo danh mục quy định) và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì không phải lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Dầu và các sản phẩm của dầu bao gồm:
 - a) Dầu thô là dầu từ các mỏ khai thác chưa qua chế biến, là hydrocarbon ở thể lỏng trong trạng thái tự nhiên, asphalt, ozokerite và hydrocarbon lỏng thu được từ khí thiên nhiên bằng phương pháp ngưng tụ hoặc chiết xuất;
 - b) Dầu thành phẩm là các loại dầu mỏ đã qua chế biến như xăng, dầu hỏa, diesel, nhiên liệu hàng không, nhiên liệu làm chất đốt, các loại dầu, mỡ bôi trơn, bảo quản và các sản phẩm để chế biến xăng dầu, mỡ.
2. Sự cố tràn dầu là hiện tượng dầu từ các phương tiện chứa, vận chuyển khác nhau, từ các công trình và các mỏ dầu thoát ra ngoài môi trường tự nhiên do sự cố kỹ thuật, thiên tai hoặc do con người gây ra.
3. Sự cố tràn dầu đặc biệt nghiêm trọng là sự cố tràn dầu xảy ra với khối lượng lớn dầu tràn ra trên diện rộng, liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố đe dọa

ngghiêm trọng đến tính mạng, tài sản, môi trường và đời sống, sức khoẻ của Nhân dân.

4. Ứng phó sự cố tràn dầu là các hoạt động sử dụng lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư nhằm xử lý kịp thời, loại trừ hoặc hạn chế tối đa nguồn dầu tràn ra môi trường.

5. Hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu là tất cả các hoạt động từ việc chuẩn bị, ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu.

6. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu là dự kiến các nguy cơ, tình huống sự cố có khả năng xảy ra tràn dầu cùng các phương án ứng phó trong tình huống dự kiến đó, các chương trình huấn luyện, diễn tập để đảm bảo sự sẵn sàng các nguồn lực kịp thời ứng phó khi sự cố tràn dầu xảy ra trên thực tế.

7. Cơ sở là các cơ quan, đơn vị cá nhân có hoạt động về khai thác, vận chuyển, chuyên tải, sử dụng dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu.

8. Chủ cơ sở là người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn bộ về pháp lý đối với các hoạt động của cơ sở.

9 Cơ quan chủ trì ứng phó sự cố tràn dầu là cơ quan tổ chức các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

10. Đơn vị ứng phó sự cố tràn dầu (đơn vị ứng phó) là các tổ chức có trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu và nhân lực được huấn luyện, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ để tiến hành hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

11. Dự án là dự án đầu tư xây dựng công trình, cơ sở, cảng có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu.

12. Đầu mối liên lạc quốc gia về sự cố tràn dầu (viết tắt là Đầu mối liên lạc quốc gia) là Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn là cơ quan thường trực) chịu trách nhiệm nhận, chuyển phát và xử lý các báo cáo khẩn cấp về các sự cố liên quan đến xăng, dầu trên lãnh thổ và các vùng biển Việt Nam.

13. Cảng biển là khu vực bao gồm vùng đất cảng và vùng nước cảng, được xây dựng kết cấu hạ tầng và lắp đặt trang thiết bị cho tàu biển ra, vào hoạt động để bốc dỡ hàng hóa, đón trả hành khách và thực hiện các dịch vụ khác.

14. Cảng thủy nội địa là hệ thống các công trình được xây dựng để phương tiện, tàu biển neo đậu, xếp, dỡ hàng hóa, đón trả hành khách và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khác.

15. Bến thủy nội địa là vị trí độc lập có quy mô nhỏ để các phương tiện thủy nội địa neo, đậu, xếp, dỡ hàng hóa, đón, trả khách và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khác.

16. DWT là trọng tải của tàu, sức chở lớn nhất được phép của tàu được tính bằng tấn; GT là tổng dung tích, là số đo dung tích của toàn bộ các không gian kín ở trên tàu bao gồm cả thể tích của ống khói.

Chương II

THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 3. Thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở hoạt động trên địa bàn tỉnh đối với các trường hợp sau:

a) Các cơ sở trên địa bàn tỉnh có đăng ký tại Đồng Nai về hoạt động kinh doanh, sản xuất, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên sông, hồ hoặc trên đất liền trừ trường hợp quy định tại Điều 4 của Quy định này.

b) Các cơ sở có hoạt động về kinh doanh, sản xuất, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng dầu và các sản phẩm dầu vừa có một phần hoạt động trên sông, một phần hoạt động trên đất liền gây ra hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu trên sông, trên đất liền.

c) Các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức trung bình trở lên (trên 20 m³).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở hoạt động trên địa bàn huyện đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ (dưới 20 m³) trên đất liền và các bến thủy nội địa trên sông, hồ có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Chương III

THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT

KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 5. Thời điểm lập, trình thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Đối với các dự án mới, kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được lập sau khi được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt/xác nhận thủ tục môi trường. Chủ dự án trình nộp cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này để thẩm định và phê duyệt.

2. Đối với dự án đã đi vào hoạt động trước thời điểm Quy định này có hiệu lực, phải xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và trình cấp thẩm quyền phê duyệt (*trừ các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở trước đó*).

3. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở đã được phê duyệt phải được cập nhật, bổ sung định kỳ hằng năm khi có sự thay đổi các điều kiện dẫn đến thay đổi nội dung kế hoạch; khi có những thay đổi lớn làm tăng quy mô sức chứa vượt quá khả năng ứng phó so với phương án trong kế hoạch thì phải lập lại kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Hình thức thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức trung bình trở lên (trên 20 m³) có vị trí trên đất liền: thẩm định hồ sơ bằng hình thức gửi cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản.

2. Đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ (dưới 20 m³) trên đất liền và các bến thủy nội địa trên sông, hồ có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu: thẩm định hồ sơ bằng hình thức gửi cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản.

3. Đối với các cơ sở có hoạt động về kinh doanh, sản xuất, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng dầu và các sản phẩm dầu ở mức trung bình trở lên (trên 20 m³) vừa có một phần hoạt động trên sông, một phần hoạt động trên đất liền (Cảng, bến thủy nội địa): thẩm định hồ sơ thông qua họp Hội đồng thẩm định. Trong trường hợp dịch bệnh, không thực hiện khảo sát thực tế và không được tập trung đông người, việc thẩm định hồ sơ được thực hiện bằng hình thức gửi cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản.

Điều 7. Các mẫu thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và thời gian thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

a) Văn bản đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của chủ cơ sở.

b) Bảy (07) bản Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các tài liệu kèm theo có liên quan đến hoạt động của cơ sở.

c) Một (01) bản sao hồ sơ môi trường của dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận (kèm theo quyết định phê duyệt, giấy xác nhận,...).

2. Thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thông qua hội đồng:

a) Quyết định thành lập hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu quy định tại Mẫu số 07 ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Bản nhận xét của ủy viên hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu quy định tại Mẫu số 09 ban hành kèm theo Quyết định này;

- c) Phiếu thẩm định của ủy viên hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định này;
- d) Thông báo kết quả thẩm định quy định tại Mẫu số 11 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thông qua việc lấy ý kiến:

- a) Cơ quan thẩm định hoặc cơ quan thường trực thẩm định được ủy quyền gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan theo mẫu quy định tại Mẫu số 05 ban hành kèm theo Quyết định này;
- b) Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của dự án quy định tại Mẫu số 09 ban hành kèm theo Quyết định này.
- c) Thông báo kết quả thẩm định quy định tại Mẫu số 11 ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Thời gian thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

- a) Đối với kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, trong thời hạn 20 ngày làm việc (không kể ngày nghỉ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thẩm định và ra quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu;
- b) Đối với kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, trong thời hạn 15 ngày làm việc (không kể ngày nghỉ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thẩm định và ra quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

Điều 8. Nguyên tắc làm việc của hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Cơ cấu của Hội đồng thẩm định được tổ chức bao gồm: một (01) Chủ tịch, một (01) thư ký và các thành viên của Hội đồng thẩm định. Hội đồng thẩm định tối thiểu có bảy (07) thành viên; trường hợp cần thiết, có thêm một Phó Chủ tịch Hội đồng. Trong đó:

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định: Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường.
- Thư ký Hội đồng thẩm định: Lãnh đạo phòng trực thuộc Chi cục Bảo vệ môi trường.
- Thành viên Hội đồng thẩm định: Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Công thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có cơ sở, dự án và cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (sau đây gọi chung là hội đồng thẩm định) có trách nhiệm tư vấn cho thủ trưởng cơ quan thẩm định; chịu trách nhiệm trước cơ quan thẩm định và trước pháp luật về kết quả thẩm định.

3. Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc thảo luận công khai giữa các thành viên hội đồng thẩm định, giữa hội đồng thẩm định với chủ dự án theo hình thức tổ chức phiên họp.

4. Phiên họp của hội đồng thẩm định chỉ được tiến hành khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Có sự tham gia (hiện diện trực tiếp tại phiên họp hoặc tham gia họp trực tuyến) từ 2/3 số lượng thành viên hội đồng thẩm định trở lên, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng được ủy quyền (sau đây gọi chung là người chủ trì phiên họp), ủy viên thư ký;

b) Có sự tham gia của đại diện có thẩm quyền của chủ dự án;

c) Nội dung và trình tự phiên họp của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định căn cứ vào tình hình cụ thể của dự án và sau khi tham khảo ý kiến của các thành viên Hội đồng, nhưng phải bao gồm những phần chính và theo trình tự sau đây:

- Chủ dự án (hoặc cơ quan tư vấn được chủ dự án ủy quyền) trình bày nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở.

- Phản hồi đáp những vấn đề chưa rõ (nếu có).

- Các thành viên trình bày ý kiến nhận xét, đánh giá của mình.

- Các thành viên Hội đồng, các đại biểu được mời tham dự và chủ dự án tiến hành trao đổi ý kiến, thảo luận.

- Trong trường hợp cần thiết, sau phần trao đổi và thảo luận công khai, Hội đồng tiến hành họp riêng để tiếp tục thảo luận và thống nhất về những kết luận đề công bố.

- Chủ tịch Hội đồng công bố kết luận của Hội đồng.

- Chủ dự án bày tỏ ý kiến của mình sau khi nghe kết luận của Hội đồng.

5. Các thành viên hội đồng thẩm định vắng mặt có thể gửi bản nhận xét trước phiên họp chính thức của hội đồng và được coi là ý kiến của thành viên tham dự phiên họp chính thức của hội đồng nhưng không được tham gia bỏ phiếu.

6. Đại biểu tham gia cuộc họp của hội đồng thẩm định do cơ quan thường trực thẩm định quyết định trong trường hợp cần thiết. Đại biểu tham gia được phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của hội đồng thẩm định, chịu sự điều hành của người chủ trì phiên họp.

7. Chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng và ủy viên thư ký hội đồng có trách nhiệm ký biên bản họp hội đồng theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Quyết định này.

8. Các ủy viên hội đồng thẩm định và cơ quan, tổ chức được xin ý kiến chịu trách nhiệm trước cơ quan thẩm định và trước pháp luật về những nhận xét, đánh giá đưa ra đối với kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và những nội dung công việc được chủ tịch hội đồng phân công trong quá trình thẩm định.

9. Nguyên tắc đưa ra kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định:

- a) Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: khi tất cả thành viên hội đồng thẩm định tham dự phiên họp có phiếu thẩm định thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung;
- b) Không thông qua: khi có trên 1/3 số thành viên hội đồng tham dự có phiếu thẩm định không thông qua;
- c) Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

Điều 9. Tổ chức việc thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thông qua lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến bao gồm:

- a) Đối với Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến bao gồm Công an tỉnh, Sở Công thương, UBND cấp huyện nơi dự án hoạt động, Ban Quản lý các khu công nghiệp (nếu dự án nằm trong khu công nghiệp), một số Sở, ngành và tổ chức có liên quan đến dự án cần thẩm định.
- b) Đối với Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt: Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến bao gồm Công an huyện, UBND cấp xã nơi dự án hoạt động, Ban Quản lý các khu công nghiệp (nếu dự án nằm trong khu công nghiệp), một số Phòng, ban và tổ chức có liên quan đến dự án cần thẩm định.

2. Cơ quan thẩm định gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 sau khi có quyết định phê duyệt danh sách cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

3. Trong thời hạn 07 ngày đối với hồ sơ cấp tỉnh và 05 ngày đối với hồ sơ cấp huyện, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản cho cơ quan lấy ý kiến thẩm định. Nếu sau thời hạn nêu trên, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đồng ý và chịu trách nhiệm về những nội dung lấy ý kiến có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình (nếu có).

4. Công chức của cơ quan thẩm định và lãnh đạo của cơ quan thẩm định có trách nhiệm ký biên bản thẩm định theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Quyết định này.

5. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến chịu trách nhiệm trước cơ quan thẩm định và trước pháp luật về những nhận xét, đánh giá đưa ra đối với kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

6. Sau khi kết thúc thời hạn lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan thẩm định có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất kết quả trong biên bản thẩm định trình Thủ trưởng cơ quan thẩm định xem xét, quyết định. Kết quả thẩm định được đưa ra trên nguyên tắc:

- a) Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: khi tất cả cơ quan, tổ chức, chuyên gia có ý kiến phản hồi thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung;
- b) Không thông qua: khi có trên 1/3 số cơ quan, tổ chức, chuyên gia có ý kiến phản hồi không thông qua;
- c) Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Trình thủ trưởng cơ quan thẩm định các văn bản:
 - a) Quyết định thành lập hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; các văn bản, báo cáo kết quả thẩm định theo quy định;
 - b) Quyết định phê duyệt danh sách cơ quan, tổ chức lấy ý kiến trong trường hợp thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thông qua việc lấy ý kiến; các văn bản, báo cáo kết quả thẩm định theo quy định.
2. Yêu cầu chủ dự án cung cấp bổ sung các tài liệu và làm rõ các nội dung liên quan trong trường hợp cần thiết.
3. Chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả của hội đồng thẩm định, kết quả thẩm định thông qua việc lấy ý kiến và ý kiến phản biện của cơ quan, tổ chức, chuyên gia trong trường hợp cần thiết và báo cáo thủ trưởng cơ quan thẩm định kết quả thẩm định trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi kết thúc thẩm định. Báo cáo kết quả thẩm định phải đề xuất theo một trong ba trường hợp sau đây:
 - a) Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung. Trong trường hợp này, cơ quan thẩm định trình kèm theo quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của dự án theo theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định này;
 - b) Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu rõ lý do. Trong trường hợp này, cơ quan thẩm định trình kèm theo văn bản thông báo kết quả thẩm định quy định tại Mẫu số 11 ban hành kèm theo Quyết định này gửi chủ dự án để chỉnh sửa, bổ sung hoặc giải trình;
 - c) Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu không thông qua và nêu rõ lý do. Trong trường hợp này, cơ quan thường trực thẩm định trình kèm theo văn bản thông báo kết quả thẩm định quy định tại Mẫu số 11 ban hành kèm theo Quyết định này.
4. Tổ chức rà soát nội dung kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu sau khi được chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung hoặc giải trình đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này và đề xuất xử lý theo các trường hợp sau:
 - a) Trả lại chủ dự án hồ sơ đề nghị phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu nếu chủ dự án chưa chỉnh sửa, bổ sung hoặc giải trình theo yêu cầu;
 - b) Trình thủ trưởng cơ quan thẩm định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của dự án trong trường hợp chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung, giải trình theo yêu cầu.

Điều 11. Quản lý Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Các Kế hoạch ứng phó sự cố tràn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị thẩm định phải gửi cho các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan về nội dung thực hiện để phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm quy định trong Kế hoạch.
2. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, chủ cơ sở phải đảm bảo đúng các yêu cầu trong quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.
3. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải được lưu trữ tại cơ sở và phải trình cho các cơ quan quản lý khi có yêu cầu theo quy định pháp luật.
4. Kịp thời báo cáo sự cố tràn dầu xảy ra; định kỳ hàng năm (trước 15/12) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, cập nhật các nội dung trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu gửi về đơn vị đã thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở.

Chương IV TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan Thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Phổ biến, hướng dẫn và triển khai Quy định này trên phạm vi toàn tỉnh:
 - a) Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở theo Quy định này.
 - b) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các sở, ban, ngành liên quan, Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở, hướng dẫn và tham gia thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.
2. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn về hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh và báo cáo đột xuất khi có tình huống sự cố tràn dầu.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

1. Triển khai thực hiện Quy định này trong phạm vi ngành quản lý.
2. Tham gia Hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở theo phân cấp tại Quy định này; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các địa phương kiểm tra, đôn đốc chủ cơ sở xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu nhằm ngăn ngừa, hạn chế tối đa khả năng xảy ra sự cố tràn dầu.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng dầu quy định tại Điều 4 của Quy định này trên địa bàn theo quy định; kiểm tra,

giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở tại địa phương.

2. Định kỳ hàng năm (trước ngày 31/12), báo cáo tình hình kết quả thực hiện Quy định này về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

Điều 15. Trách nhiệm của cơ sở

1. Cơ sở phải xây dựng, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả sau khi được phê duyệt, sẵn sàng tham gia vào hoạt động chung ứng phó sự cố tràn dầu theo sự điều động, chỉ huy thống nhất của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Hàng năm phải có kế hoạch tổ chức tập huấn hoặc cử cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia ứng phó đi tập huấn để nâng cao kỹ năng ứng phó. Định kỳ tối thiểu 06 tháng một lần phải triển khai thực hành huấn luyện ứng phó sự cố tràn dầu tại hiện trường.

3. Có phương án đầu tư trang thiết bị, vật tư để từng bước nâng cao năng lực tự ứng phó của cơ sở theo quy định; trong trường hợp cơ sở chưa có đủ khả năng tự ứng phó, phải ký kết thỏa thuận, hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu với các cơ quan, đơn vị thích hợp để triển khai khi có tình huống.

4. Chủ động triển khai các hoạt động ứng phó, huy động nguồn lực ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra sự cố tràn dầu.

5. Phải có cam kết bảo đảm tài chính để bồi thường, chi phí ứng phó, mọi thiệt hại về kinh tế, tổn thất về môi trường do ô nhiễm dầu do cơ sở gây ra. Cam kết bảo đảm tài chính phải thể hiện trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Trường hợp có sự thay đổi các điều kiện dẫn đến thay đổi nội dung kế hoạch thì phải cập nhật bổ sung và cập nhật định kỳ hàng năm; khi có những thay đổi lớn làm tăng quy mô sức chứa vượt quá khả năng ứng phó so với phương án trong kế hoạch thì phải lập lại kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải được lưu trữ tại cơ sở.

8. Kịp thời báo cáo sự cố tràn dầu xảy ra, định kỳ hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, cập nhật các nội dung trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quy định này trên địa bàn tỉnh. Hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh để giải quyết./.

PHỤ LỤC I**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRẦN DẦU
CẤP CƠ SỞ**

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

V/v thẩm định Kế hoạch ứng
phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở

Kính gửi: (3)

Chúng tôi là: (1), chủ dự án (2)

Dự án đầu tư do... phê duyệt.

- Địa điểm thực hiện dự án:...
- Địa chỉ liên hệ:...
- Điện thoại:...; fax:...; e-mail: ...

Xin gửi đến quý (3) hồ sơ gồm:

- Bảy (07) bản Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo mẫu quy định tại phụ lục của Quy định này và các tài liệu kèm theo.
- Một (01) bản quyết định phê duyệt và/hoặc phiếu xác nhận báo cáo đánh giá tác động môi trường và/hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường và/hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường và/hoặc đề án bảo vệ môi trường (nếu có).

Chúng tôi xin bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong các văn bản nêu trên.
Nếu có gì sai phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị (3) thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở của dự án.

Nơi nhận:

(4)

- Như trên;

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

-

- Lưu ...

Ghi chú:

- (1) Doanh nghiệp, cơ quan chủ dự án;
- (2) Tên đầy đủ của dự án;
- (3) Cơ quan thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở;
- (4) Thủ trưởng, người đứng đầu doanh nghiệp, cơ quan chủ dự án.

PHỤ LỤC II**ĐỀ CƯƠNG BỘ CỤC, NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ
SỰ CỐ TRÀN DẦU CẤP CƠ SỞ**

*(Kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021
của Thủ tướng Chính phủ)*

KẾ HOẠCH

Ứng phó sự cố tràn dầu của.....

Bản đồ tỷ lệ: 1/5000

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:
2. Yêu cầu:

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên (nêu ngắn gọn vị trí địa lý, khí tượng, thủy văn trong phạm vi địa bàn cơ sở hoạt động).
 2. Tính chất, quy mô đặc điểm của cơ sở (Tính chất, quy mô, công nghệ của cơ sở).
 3. Lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố tràn dầu hiện có của cơ sở (quân số, trang thiết bị ứng phó, lực lượng phương tiện tham gia phối hợp).
 4. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao: dự kiến từ 2 - 3 khu vực.
- * Kết luận: Khả năng ứng phó của cơ sở ở mức độ nào.

III. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ

1. Tư tưởng chỉ đạo: “ Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả”.
2. Nguyên tắc ứng phó
 - Tiếp nhận thông tin đánh giá, kết luận cụ thể, rõ ràng, chủ động xây dựng và điều chỉnh kế hoạch ứng phó sát, đúng, phát huy sức mạnh tổng hợp theo phương châm 4 tại chỗ ứng phó kịp thời hiệu quả;
 - Báo cáo kịp thời theo quy định;
 - Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường;
 - Đảm bảo an toàn cho người, phương tiện trước, trong sau ứng phó khắc phục hậu quả;
 - Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó.
3. Biện pháp ứng phó
 - Thông báo, báo động;

- Tổ chức ngăn chặn;
- Tổ chức khắc phục hậu quả.

4. Tổ chức sử dụng lực lượng

- Lực lượng thông báo, báo động;
- Lực lượng tại chỗ;
- Lực lượng tăng cường;
- Lực lượng khắc phục hậu quả;
- Ứng phó trên đất liền và ven bờ biển: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường;
- Ứng phó trên biển: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường.

IV. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG TRÀN DẦU, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Trên đất liền

a) Tình huống: (Nêu tình huống giả định xảy ra 01 kho trạm)

b) Biện pháp xử lý:

- Tiếp nhận thông tin, đánh giá tình hình sự cố...
- Vận hành cơ chế hợp Ban Chỉ huy ứng phó sự cố...
- Thiết lập Ban Chỉ huy tại hiện trường để chỉ huy tổ chức ứng phó...
- Tổ chức lực lượng ứng phó sự cố....

2. Trên biển (tương tự như trên đất liền)

a) Tình huống

b) Biện pháp xử lý

V. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Lãnh đạo chỉ huy cơ sở (nêu nhiệm vụ trong chỉ huy, chỉ đạo công tác ứng phó).

2. Lực lượng tiếp nhận cấp phát.

3. Lực lượng tuần tra canh gác, bảo vệ.

4. Các ban ngành của cơ sở.

5. Phối hợp với các đoàn thể, xã hội và ban, ngành của địa phương.

6. Công tác đào tạo, diễn tập: Xây dựng kế hoạch đào tạo, diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu.

7. Cập nhật kế hoạch triển khai kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và báo cáo.

VI. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Thông tin liên lạc

- Bảo đảm thông tin cho chỉ huy chỉ đạo;
- Bảo đảm thông tin liên lạc cho lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả.

2. Bảo đảm trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu

- Do đơn vị tự trang bị;
- Ký kết hợp đồng với các đơn vị có khả năng ứng phó sự cố.

3. Bảo đảm vật chất cho các đơn vị tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả.

4. Tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn.

VII. TỔ CHỨC CHỈ HUY

Chủ cơ sở trực tiếp chỉ huy.

Nơi nhận:

**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN (CHỦ CƠ SỞ)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký, đóng dấu)

Cấp bậc, họ và tên

....(1)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm....

PHIẾU THẨM ĐỊNH
KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

1. Họ và tên:.....
2. Nơi công tác: (tên cơ quan, địa chỉ, số điện thoại, Fax):
3. Lĩnh vực chuyên môn:
4. Chức danh trong hội đồng thẩm định:
5. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định:
6. Tên dự án:
7. Ý kiến thẩm định về báo cáo đánh giá môi trường (lựa chọn bằng cách ký tên vào 1 trong 3 mức: 7.1; 7.2 hoặc 7.3 sau đây):
 - 7.1. Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung (ký tên):.....
 - 7.2. Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung (ký tên):.....
 - 7.3. Không thông qua (ký tên):.....
8. Kiến nghị: (đối với chủ dự án, đơn vị tư vấn lập báo cáo, cơ quan thường trực thẩm định và cơ quan phê duyệt Dự án (nếu có)).

Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI VIẾT PHIẾU THẨM ĐỊNH
 (Ký, ghi họ tên)

Ghi chú

(1) Cơ quan có thẩm quyền thẩm định

....(1)....

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(địa danh), ngày ... tháng ... năm....

DƯ THẢO

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với (2) của (3)**

....(1)....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 133/2021/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố tràn dầu;

Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của về trình tự, thủ tục và thẩm quyền thẩm định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 5102/UBND-KTN ngày 13 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở;

Xét nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với (2);

Xét đề nghị của (4) tại Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm ...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với (2)

Điều 2. Chủ dự án (3) có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung được nêu trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và thực hiện những yêu cầu theo quy định sau đây:

1. Lưu giữ, phổ biến nội dung bản Kế hoạch đã được phê duyệt tới toàn thể cán bộ, nhân viên của Doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị phối hợp ứng phó sự cố tràn dầu và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả; sẵn sàng tham gia vào hoạt động chung ứng phó sự cố tràn dầu tại địa phương theo sự điều động, chỉ huy của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện, lực lượng, kinh phí đảm bảo phòng ngừa và luôn sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu tại trạm kinh xăng dầu và Xưởng đóng, sửa chữa xà lan. Trong trường hợp tiềm lực và khả năng bị hạn chế, Chủ dự án phải ký hết thỏa thuận, hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu với các cơ quan, đơn vị có năng lực ứng phó để huy động kịp thời phương tiện, trang thiết bị, vật tư triển khai hoạt động ứng phó khi sự cố tràn dầu xảy ra.

3. Hàng năm có kế hoạch tổ chức tập huấn hoặc cử cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia ứng phó đi tập huấn để nâng cao kỹ năng ứng phó. Định kỳ tối thiểu 06 tháng triển khai thực hành huấn luyện ứng phó sự cố tràn dầu tại hiện trường.

4. Hàng năm sơ tổng kết đánh giá công tác khắc phục, ứng phó sự cố tràn dầu, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện tại cơ sở gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

5. Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về nguy cơ, hiểm họa của sự cố tràn dầu cho toàn thể cán bộ, nhân viên của Doanh nghiệp để chủ động phòng tránh và kịp thời ứng phó sự cố.

6. Khi có tình huống tràn dầu xảy ra hoặc phát hiện sự cố tràn dầu, Doanh nghiệp phải có trách nhiệm:

- Chủ động triển khai các hoạt động ứng phó, phát huy nguồn lực ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra sự cố tràn dầu;

- Thông báo, báo cáo kịp thời đến một trong các cơ quan sau đây: ...(5)... và các cơ quan liên quan theo quy định tại Điều 13 Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu được ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ biết để phối hợp thực hiện;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có năng lực ứng phó sự cố tràn dầu theo thỏa thuận, hợp đồng đã ký kết để xử lý kịp thời, đảm bảo an toàn;

- Trong quá trình triển khai ứng phó sự cố tràn dầu phải đảm bảo các điều kiện về phòng chống cháy nổ; nếu có phát sinh cháy, nổ phải thực hiện theo đúng các bước được nêu trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, đồng thời thông báo ngay cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn qua số điện thoại 114.

8. Bảo đảm tài chính để bồi thường mọi thiệt hại đối với ô nhiễm dầu do dự án gây ra; chịu trách nhiệm phối hợp điều tra, đánh giá thiệt hại, bồi thường, chi trả cho việc ứng phó và thiệt hại về kinh tế, tổn thất về môi trường, con người do ô nhiễm dầu gây ra; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết việc bồi thường thiệt hại khi gây ra sự cố tràn dầu theo quy định hiện hành.

Điều 3. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với (2) và những yêu cầu bắt buộc quy định tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu của dự án.

Điều 4. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại dự án: khi có sự thay đổi các kiện kiện dẫn đến thay đổi nội dung kế hoạch được phê duyệt, yêu cầu Chủ dự án (3) phải cập nhật bổ sung và cập nhật định kỳ hàng năm, đồng thời báo cáo UBND (cấp có thẩm quyền phê duyệt) để xem xét, xử lý; khi có những thay đổi lớn làm tăng quy mô sức chứa vượt quá khả năng ứng phó so với phương án trong kế hoạch thì phải lập lại kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Ủy quyền (4) chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của bản Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt và các yêu cầu quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Thủ trưởng các đơn vị (5) và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 7;

-(5)...

Lưu: VT, KTN

(6)

(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định phê duyệt kế hoạch; (2) Tên dự án; (3) Tên chủ dự án; (4) Thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì thẩm định kế hoạch; (5) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; (6) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu.

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

(địa danh), ngày...tháng...năm...

V/v xin ý kiến thẩm định hồ sơ kế hoạch
ứng phó sự cố tràn dầu của dự án (2)

Kính gửi: (3)

(1) đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của dự án (2).

Thực hiện Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../... của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về trình tự, thủ tục và thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, (1) gửi đến (3) hồ sơ kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của dự án (2). Đề nghị (3) có ý kiến thẩm định bằng văn bản theo mẫu quy định tại Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này và gửi về (1) trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ.

Trân trọng cảm ơn./.

Đính kèm: (1) Hồ sơ kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu dự án; (2) Bản nhận xét.

Nơi nhận:

- Như trên;

-...;

- Lưu:...

Đại diện có thẩm quyền của (1)

(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Cơ quan thẩm định; (2) Tên đầy đủ, chính xác của dự án; (3) Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến.

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

(địa danh), ngày...tháng...năm...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến
thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu dự án (2)**

(3)

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 133/2020/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch Quốc gia ứng phó sự cố tràn dầu; Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... về trình tự, thủ tục và thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ (4);

Xét Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của (5) về việc đề nghị thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của dự án (2);

Theo đề nghị của (6),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu dự án (2), như sau:

1. ...;

2. ...;

3. ...;

.....

Điều 2. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có nhiệm vụ xem xét, thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của dự án nêu trên, chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định và gửi kết quả về (1), làm cơ sở xem xét, phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-...;

- Lưu:...

Đại diện có thẩm quyền của (1)

(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Cơ quan thẩm định kế hoạch UPSCTD; (2) Tên đầy đủ, chính xác của dự án; (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan thẩm định; (4) Tên đầy đủ của văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ quan tổ chức của (1); (5) Tên Chủ dự án; (6) Chức danh của Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan thẩm định.

Mẫu quyết định thành lập hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu
(2) của (3)

(4)

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 133/2020/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch Quốc gia ứng phó sự cố tràn dầu; Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... về trình tự, thủ tục và thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét Văn bản số ... của (3) về việc ...

Theo đề nghị của (1),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (2) của (3), bao gồm Ông (bà) có tên sau đây:

TT	Họ và tên	Nơi công tác	Chức danh trong Hội đồng
1	...	...	Chủ tịch
2	...	...	Ủy viên, Thư ký
3	...	...	Ủy viên
...	...	...	...

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Dự án nêu trên, chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định và gửi kết quả cho (1) để báo cáo Ủy ban nhân dân (cấp có thẩm quyền phê duyệt) quyết định phê duyệt. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Thành viên Hội đồng có tên tại Điều 1, (3) và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-...;

- Lưu:...

Đại diện có thẩm quyền của (1)
(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Cơ quan thẩm định kế hoạch UPSCTD; (2) Tên đầy đủ, chính xác của dự án; (3) Tên Chủ dự án; (4) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan thẩm định

Mẫu biên bản phiên họp hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Tên dự án:

Quyết định thành lập hội đồng số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Thời gian họp: ngày ... tháng ... năm ...

Địa chỉ nơi họp:

1. Thành phần tham dự phiên họp hội đồng thẩm định:

1.1. Hội đồng thẩm định:

- Thành viên hội đồng có mặt hoặc ủy quyền có mặt: *(chỉ nêu số lượng thành viên hội đồng có mặt)*

- Thành viên Hội đồng vắng mặt: *(ghi rõ số lượng, kèm theo chức danh trong Hội đồng của tất cả các thành viên vắng mặt, nêu rõ lý do hoặc không có lý do)*

1.2. Chủ dự án: *(ghi rõ họ, tên, chức vụ tất cả các thành viên của chủ dự án tham dự họp; trường hợp uỷ quyền tham dự họp, nêu đầy đủ tên, ngày tháng của văn bản uỷ quyền)*

1.3. Đơn vị tư vấn lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu: *(ghi rõ họ tên, học vị và chức vụ của đại diện đơn vị tư vấn tham dự họp)*

2. Nội dung và diễn biến phiên họp: *(Yêu cầu ghi theo trình tự diễn biến của phiên họp hội đồng, ghi đầy đủ, trung thực các câu hỏi, trả lời, các ý kiến trao đổi, thảo luận của các bên tham gia phiên họp hội đồng thẩm định)*

2.1. Ủy viên Thư ký thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự; giới thiệu người chủ trì phiên họp (Chủ tịch hội đồng hoặc Phó chủ tịch hội đồng trong trường hợp được Chủ tịch hội đồng ủy quyền) điều hành phiên họp

2.2. Chủ dự án và đơn vị tư vấn trình bày nội dung báo cáo: *(ghi những nội dung chính được chủ dự án và đơn vị tư vấn trình bày)*

2.3. Thảo luận, trao đổi giữa thành viên hội đồng với chủ dự án và đơn vị tư vấn về nội dung của kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu: *(ghi chi tiết và đầy đủ các nội dung trao đổi)*

2.4. Ý kiến nhận xét về báo cáo của các thành viên hội đồng

3. Kết luận phiên họp:

3.1. Người chủ trì phiên họp công bố kết luận của hội đồng thẩm định: *(được tổng hợp trên cơ sở ý kiến của các thành viên hội đồng thẩm định, trong đó tóm tắt ngắn gọn những những nội dung đạt yêu cầu của báo cáo, những nội dung của báo cáo phải được chỉnh sửa, bổ sung theo từng chương, mục của kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu)*

3.2. Ý kiến khác của các thành viên hội đồng thẩm định (nếu có): ...

3.3. Ý kiến của Chủ dự án về kết luận của hội đồng:

4. Kết quả kiểm phiếu thẩm định:

- Số phiếu thông qua báo cáo không cần chỉnh sửa, bổ sung:
- Số phiếu đánh giá thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:
- Số phiếu đánh giá không thông qua báo cáo:

5. Người chủ trì phiên họp tuyên bố kết thúc phiên họp

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(hoặc Phó chủ tịch hội đồng khi được Chủ tịch hội đồng ủy quyền)
(ký, ghi họ tên)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(ký, ghi họ tên)

Ghi chú: Chủ trì phiên họp và Thư ký hội đồng ký phía dưới của từng trang biên bản (trừ trang cuối).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT
KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU
CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐƯỢC LẤY Ý KIẾN

I. Thông tin của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến:

1. Tên cơ quan, tổ chức:
2. Địa chỉ, số điện thoại, Fax, e-mail
3. Tên dự án:

II. Ý kiến thẩm định:

1. Nhận xét chung về những ưu điểm, mặt tích cực của kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu:

.....

2. Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa, bổ sung (*nhận xét chi tiết, cụ thể theo trình tự các chương, mục của kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu*):

.....

3. Câu hỏi, nhận xét khác (*nếu có*)

4. Những yêu cầu đối với dự án khi xem xét phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu:

.....

III. Kết luận (*nêu rõ 01 trong 03 mức độ: thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; không thông qua*):

.....

.....

Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm ...
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐƯỢC LẤY Ý KIẾN
 (Cơ quan, tổ chức ký, đóng dấu)

Mẫu số 10

Mẫu biên bản thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của dự án sau khi lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU
CỦA DỰ ÁN**

Tên dự án: (1)

Chủ dự án: ...

Trên cơ sở Công văn số... ngày ... tháng ... năm ... của (2) xin ý kiến thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của dự án (1), tổng hợp ý kiến thẩm định như sau:

1. Ý kiến thẩm định của các cơ quan:

- Cơ quan được gửi lấy ý kiến: *(nêu rõ các cơ quan có ý kiến thẩm định và không có ý kiến thẩm định)*

- Ý kiến thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ quan: *(nêu rõ các ý kiến thẩm định đã được tiếp nhận theo đề nghị tại Công văn số... ngày ... tháng ... năm ... của (2) xin ý kiến thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của dự án)*

- Kết quả thẩm định: *(a) Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: khi tất cả cơ quan có ý kiến phản hồi thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; b) Không thông qua: khi có trên một phần ba (1/3) số cơ quan có ý kiến phản hồi không thông qua; c) Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b nêu trên).*

2. Nội dung cần tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ

CÁN BỘ XỬ LÝ HỒ SƠ
(ký, ghi họ tên)

LÃNH ĐẠO (2)
(ký, ghi họ tên)

Ghi chú: Cán bộ xử lý hồ sơ và Lãnh đạo cơ quan thường trực thẩm định ký phía dưới của từng trang biên bản (trừ trang cuối). (1) Tên đầy đủ, chính xác của dự án; (2) Cơ quan thường trực thẩm định.

Mẫu số 11

Mẫu thông báo kết quả thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

V/v thông báo kết quả thẩm định
kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của (2)

Kính gửi: (3)

(1) nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với (2) của (3).

Căn cứ kết quả họp hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu ngày ... tháng ... năm ..., (1) thông báo và đề nghị như sau:

1. Kết quả họp Hội đồng thẩm định: thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của dự án (có bản sao Biên bản phiên họp Hội đồng thẩm định và bản nhận xét của các ủy viên hội đồng được gửi kèm).

2. Đề nghị (3) chỉnh sửa, bổ sung hoặc giải trình; hoàn thiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của dự án theo nội dung Biên bản và gửi kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (2) của (3) về (1) để được xem xét, trình phê duyệt theo quy định.

(1) thông báo đến (3) để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-...;

- Lưu:...

Đại diện có thẩm quyền của (1)
(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Cơ quan thẩm định kế hoạch UPSCTD; (2) Tên đầy đủ, chính xác của dự án;
(3) Tên Chủ dự án.